

Số: 05 /QĐ- THLHP

Hiệp Thành , ngày 03 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025 của trường TH Lê Hồng Phong

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào quyết định số 5403/QĐ-PGDĐT ngày 18/12/2024 về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị Trường học trực thuộc UBND thành phố Thủ Dầu Một.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán thu chi ngân sách nhà nước năm 2025 của trường TH Lê Hồng Phong (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phòng Tài chính và các Phòng, Ban liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Tổ chức cấp trên;
- Các Phòng, Ban;
- Lưu: VT,.

HIỆU TRƯỞNG



Vu Thị Hồng

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90 ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Tiểu Học Lê Hồng Phong

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025)

(Quyết định số /QĐ-THLHP ngày 03/01/2025 của Trường Tiểu học Lê Hồng Phong)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Số TT	Nội dung	Dự toán năm
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	-
I	Số thu phí, lệ phí	-
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được khấu trừ hoặc để lại	-
1	Chi sự nghiệp	-
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	14.229
I	Nguồn ngân sách trong nước	14.229
1	Chi quản lý hành chính	
11	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
12	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
21	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
22	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
23	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	14.229
31	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	13.217
311	Nguồn 13	12.638
	Chi con người	10.904
	Chi biên chế thực tế: 52 người	10.623
	Chi HĐ - NĐ 111: 5 người	450
	Cán trừ chi con người	-215
	Lương biên chế còn thiếu chưa tuyển	46
	Chi hoạt động	1.734
	Chi hoạt động bộ máy	1.264
	Tiết kiệm 10% CCTL	140



3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
5	Chi bảo đảm xã hội	
6	Chi hoạt động kinh tế	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	

Ngày 03 tháng 01 năm 2024

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Chữ ký, dấu)



Vũ Thị Hồng

